

Tình hình hoạt động tín dụng 6 tháng đầu năm 2009

Nhờ vào gói cho vay hỗ trợ lãi suất của Chính phủ nên dư nợ tín dụng đã tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm đặc biệt là trong giai đoạn từ tháng 03– 06/2009

Hoạt động huy động vốn đã không theo kịp hoạt động cho vay nên đã gây sức ép lên lãi suất đầu vào của các ngân hàng

Các ngân hàng thương mại đã bắt đầu siết cho vay tiêu dùng

Hoạt động tín dụng tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm

Theo Ngân hàng Nhà nước, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất ngắn hạn bằng VND tính đến ngày 2/7 là 372.272 tỷ đồng, (tương đương với khoảng 24% tổng mức dư nợ tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng) trên tổng nguồn vốn của chương trình này là 583.000 tỷ đồng. Như vậy tính đến nay chương trình này đã giải ngân được 63,9% và số vốn hỗ trợ sẽ còn lại 210.728 tỷ đồng. Còn về chương trình vốn hỗ trợ lãi suất trung và dài hạn, tính đến cuối tháng 6 dư nợ là 14.000 tỷ đồng trên kế hoạch dự kiến là 70.000 tỷ đồng.

Thống kê đến hết 30/06/2009 dư nợ cho vay đầu tư chứng khoán là 8.830 tỷ đồng, tăng 28,31% so với cuối năm 2008, trong khi đó dư nợ cho vay đầu tư bất động sản là 186.373 tỷ đồng tăng 10,48% so với cuối năm 2008. Như vậy dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán và bất động sản chiếm khoảng 12,6% tổng dư nợ tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng.

Tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,52% so với tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế, tăng 0,35% so với mức 2,17% vào cuối năm 2008.

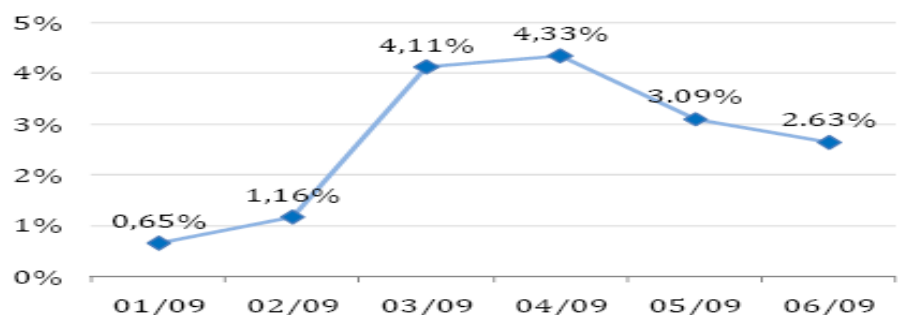
Lãi suất cho vay sản xuất tùy kỳ hạn mà nằm trong khoảng từ 8%-10,5%/năm. Do đó, lãi suất của các doanh nghiệp vay theo vốn kích cầu của chính phủ lãi suất tối đa chỉ là 6,5% nhờ vào nguồn vốn ưu đãi này mà một số doanh nghiệp đã có kết quả kinh doanh khá khả quan trong quý II.

Huy động vốn không theo kịp cho vay

Theo Ngân hàng nhà nước, tính đến hết tháng 06/2009, tổng phương tiện thanh toán ước tăng 16,36%; huy động vốn của hoàn hệ thống ngân hàng ước tăng 16,2% còn dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng 17%, chủ yếu là do gói cho vay hỗ trợ lãi suất của chính phủ.

Như vậy có thể thấy tăng trưởng huy động vốn của hệ thống ngân hàng đã không theo kịp tăng trưởng tín dụng. Điều này đã gây sức ép làm lãi suất huy động đã bắt đầu có xu hướng tăng lên trong thời gian qua. Việc tăng trưởng tín dụng nhanh cũng phần nào gây ra sức ép làm gia tăng lạm phát.

Tăng trưởng tín dụng



Lãi suất cho vay tiêu dùng

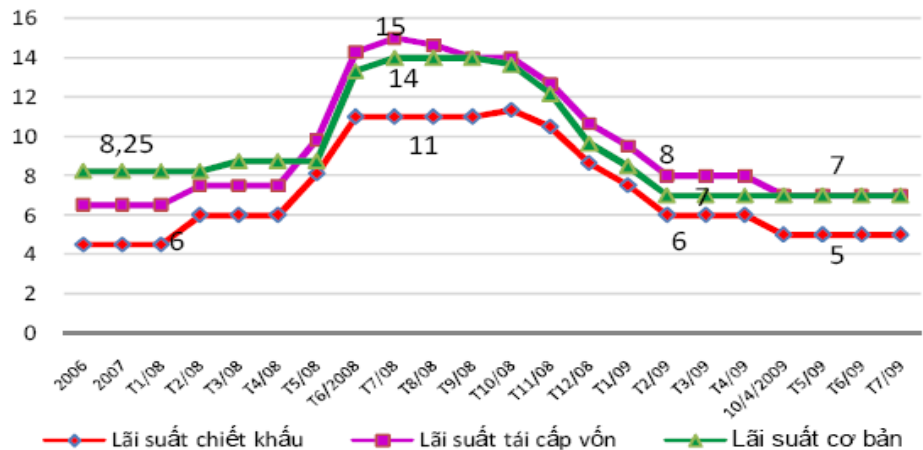
Hiện nay lãi suất cho vay thỏa thuận tiêu dùng phổ biến của các ngân hàng nằm trong khoảng từ 12%-16%/năm. Tuy nhiên gần đây một số ngân hàng đã bắt đầu hạn chế cho vay tiêu dùng bằng cách nâng dần các điều kiện cho vay như thu nhập của người đi vay phải lớn hơn 10 triệu đồng/tháng.

Các chính sách tín dụng hiện nay của Ngân Hàng Nhà Nước

Lãi suất cơ bản tiếp tục được giữ ở mức 7%

Lãi suất cơ bản

Ngân hàng nhà nước tiếp tục giữ ở mức 7%, do đó lãi suất trần cho vay tối đa chỉ đạt 10,5%/năm. Tuy nhiên trên thị trường lãi suất huy động tiếp tục tăng đều khiến chênh lệch lãi suất đầu vào đầu ra (NIM) của các ngân hàng giảm dần. Theo thống kê mức NIM của Ngân hàng thương mại thời gian trước đây nằm trong khoảng từ 3%-3,5% nhưng hiện nay con số này chỉ còn xấp xỉ 1%. Nếu ngân hàng nhà nước vẫn quyết tâm giữ lãi suất cơ bản 7% như hiện nay thì nhiều khả năng các ngân hàng sẽ có các “giải pháp” nhằm lách luật mức lãi trần này.



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mức dự trữ bắt buộc đang ở mức 1% khá thấp so với mức bình thường

Dự trữ bắt buộc

Ngân hàng nhà nước tiếp tục áp dụng mức dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng. Mức dự trữ này là rất thấp so với mức bình thường cách đây một năm là 5%. Và trong tương lai nhiều khả năng nếu mức lạm phát tăng lên thì ngân hàng nhà nước sẽ có thể nâng mức dự trữ bắt buộc lên cao hơn.

Từ ngày 01/08 lãi suất trên tiền gửi dự trữ bắt buộc được điều chỉnh giảm xuống còn 1,2%/năm

Lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc

Từ 01/08 lãi suất trên tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng tiền đồng được ngân hàng nhà nước giảm từ 3.6% xuống còn 1.2%/năm. Tuy nhiên, tỉ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng khá thấp nên hầu như không có tác động đáng kể lên hoạt động kinh doanh của các ngân hàng.

Ngày 10/08 Ngân hàng Nhà nước đã ra quy định các Ngân hàng thương mại giảm tỷ lệ tối đa dùng vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn từ 40% xuống 30%

Giảm nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn

Ngày 10/8, Ngân hàng nhà nước đã ban hành thông tư: giảm tỷ lệ sử dụng tối đa vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn tại các ngân hàng từ 40% xuống 30%

Theo chúng tôi việc điều chỉnh giảm nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn chủ yếu là nhằm đảm bảo tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Thực tế thời gian qua cho thấy tỷ lệ khả năng chi trả của hệ thống ngân hàng vẫn còn nhiều hạn chế.

Mức trích lập dự phòng chung 0,75% sẽ làm tăng chi phí dự phòng do tín dụng tăng trưởng nhanh

Chi phí trích lập dự phòng của các ngân hàng thương mại có thể tăng mạnh

Theo quy định hiện nay mức trích lập dự phòng chung cho tất cả các khoản vay là 0,75%. Với đà tăng trưởng dư nợ tín dụng mạnh trong thời gian qua chắc chắn chi phí trích lập dự phòng của các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay này sẽ tăng lên đáng kể.

Tình hình cho vay kinh doanh chứng khoán và BĐS 6 tháng đầu năm

Dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán tăng nhẹ trong 4 tháng đầu năm trong khi dư nợ cho vay kinh doanh BĐS giảm. Tuy nhiên dư nợ trong hai lĩnh vực này đã tăng mạnh trở lại trong tháng 5- 6/2009 khi thị trường chứng khoán phục hồi và thị trường BĐS có dấu hiệu khởi sắc trở lại

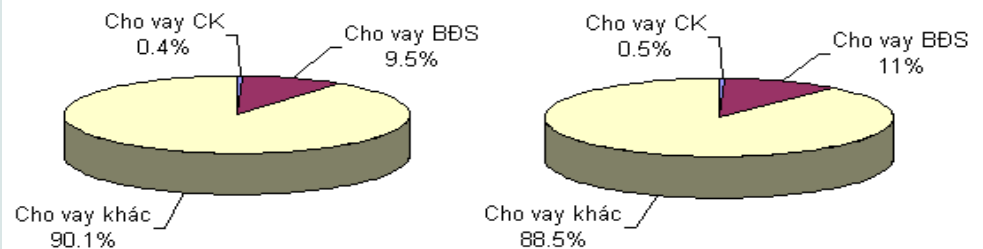
Hạn mức tín dụng dành cho vay kinh doanh chứng khoán vẫn còn hơn 32.000 tỷ đồng.

Dòng tiền tín dụng chảy vào chứng khoán và bất động sản tăng mạnh trong hai tháng 5 và 6

Tính đến cuối tháng 04/2009 dư nợ cho vay chứng khoán là hơn 7.157 tỷ đồng chỉ tăng 276 tỷ đồng so với cuối năm 2008 (tương đương 3,8%) nhưng chỉ trong vòng hai tháng 5 và 6 dư nợ cho vay chứng khoán đã tăng thêm 1.673 tỷ đồng lên 8,830 tỷ đồng tăng 28,31% so với cuối năm 2008

Về dư nợ cho vay kinh doanh Bất động sản tính đến cuối tháng 4 là 148.451 tỷ đồng, giảm 19.318 tỷ đồng (tương đương 12%) so với cuối năm 2008, và chiếm 10,5% tổng dư nợ của toàn hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên tính đến cuối tháng 6/2009 thì dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản đã tăng mạnh lên hơn 186.000 tỷ đồng.

Như vậy, có thể thấy trong thời gian 4 tháng đầu năm 2009. Dòng tiền tín dụng từ ngân hàng đổ vào BĐS giảm mạnh còn chứng khoán thì tăng không đáng kể. Tuy nhiên chỉ trong vòng hai tháng 5 và 6 khi thị trường chứng khoán và BĐS có dấu hiệu ấm trở lại thì dòng tiền từ tín dụng đã chảy vào chứng khoán và bất động sản mạnh trở lại.



Cơ cấu dư nợ tín dụng tháng 4

Cơ cấu dư nợ tín dụng tháng 6

Hạn mức tín dụng cho vay chứng khoán vẫn còn khá lớn.

Như vậy tính đến cuối tháng 6 dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán chỉ vào khoảng 8,830 tỷ con số này vẫn khá an toàn vì chỉ tương đương với 5,4% tổng vốn điều lệ của tất cả các NHTM và bằng 1/4 hạn mức an toàn cho phép của Ngân hàng nhà nước là 20%. Do đó có thể thấy dòng tiền vào chứng khoán trong thời gian qua ít xuất phát từ đòn bẩy tài chính. Và như vậy hạn mức tín dụng dành cho vay kinh doanh chứng khoán trong thời gian tới vẫn còn khá nhiều với hơn 32.000 tỷ đồng.

Các chính sách tín dụng hiện nay của Chính phủ

Với mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2009 chỉ còn tối đa từ 25%-27% nên 6 tháng cuối năm tín dụng chỉ còn được phép tăng thêm từ 8%-10%

Chống lạm phát vẫn là ưu tiên hàng đầu trong chính sách tiền tệ sắp tới của Chính phủ

Giảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng từ 30% xuống còn 25%-27%

Hiện nay dưới áp lực của lạm phát có khả năng quay trở lại nên các chính sách tiền tệ của Chính phủ đang được chuyển dần từ hướng nới lỏng tiền tệ sang ít nới lỏng tiền tệ.

Điều này được thể hiện rõ nhất khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã yêu cầu hạ mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2009 xuống 25-27%, trong 6 tháng đầu năm, tăng trưởng tín dụng đã đạt 17,01% so với cuối năm 2008. Như vậy với mục tiêu mới, 6 tháng cuối năm tín dụng chỉ được phép tăng trưởng thêm từ 8% – 10%.

Ngân hàng nhà nước đã chính thức có công văn yêu cầu các ngân hàng thương mại dành vốn cho sản xuất, hạn chế tín dụng cho vay tiêu dùng, chứng khoán và bất động sản. Mới đây Ngân hàng Nhà nước đã “tuyên bố” giữ nguyên lãi suất cơ bản 7% cho đến hết năm 2009. Điều hành lãi suất theo hướng ổn định và ở mức hợp lý, kết hợp với điều chỉnh linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở.

Ngân hàng Nhà nước sẽ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng đảm bảo tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 25%, đồng thời theo dõi sát diễn biến khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới và sự chuyển biến của kinh tế trong nước để chủ động đề xuất giải pháp phù hợp, ngăn ngừa tái diễn lạm phát cả giai đoạn 2009-2010.

Dự đoán của AVSC về tình hình tín dụng trong thời gian tới

Dựa trên những phân tích đã trình ở phần trên, chúng tôi nhận định:

Chính sách tín dụng của Chính phủ trong thời gian tới sẽ đặt mục tiêu chống lạm phát làm ưu tiên hàng đầu tuy nhiên chính sách tiền tệ sẽ chỉ chuyển từ nới lỏng sang ít nới lỏng và sẽ không có những biện pháp đột ngột để tránh làm hãm đà hồi phục nền kinh tế.

Các biện pháp hạn chế tăng trưởng tín dụng có thể được đưa ra trước với các ngân hàng thương mại nguồn gốc quốc doanh.

- Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục thực hiện chính sách từ nới lỏng tín dụng sang ít nới lỏng tín dụng.
- Chính phủ chắc chắn sẽ ưu tiên chống lạm phát vì đây là vấn đề an sinh xã hội nhưng sẽ không đột ngột thắt chặt tín dụng để hãm đà hồi phục của nền kinh tế.
- Hạn mức tín dụng dành cho kinh doanh chứng khoán của các ngân hàng vẫn còn khá lớn nên chúng tôi dự báo các ngân hàng sẽ tập trung vào mảng mang lại nhiều lợi nhuận này trong những tháng cuối năm 2009.
- Về khả năng Ngân hàng Nhà nước có thể yêu cầu các ngân hàng thương mại mua trái phiếu, tín phiếu bắt buộc: theo chúng tôi đánh giá những mệnh lệnh hành chính như vậy ít khả năng được thực hiện vào thời điểm này, hơn nữa, tình hình kiểm chế lạm phát không cấp bách như đầu năm 2008.
- Nhiều khả năng Ngân hàng Nhà nước có thể tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc vì tỉ lệ dự trữ này ở mức 1% thời điểm hiện nay đối với tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng là khá thấp so với mức bình thường là 5%.
- Lãi suất tiền gửi ở thời điểm hiện tại đang có xu hướng tăng lên 8%-10%/năm mà lãi suất trần cho vay lại bị giới hạn ở mức 10,5%/năm nên gây không ít khó khăn cho hoạt động của các ngân hàng và nếu lạm phát gia tăng hơn 1%/tháng, thì rất nhiều khả năng lãi suất cơ bản sẽ được Ngân hàng nhà nước điều chỉnh tăng lên nhằm mục đích gỡ rối lãi suất đầu ra cho các ngân hàng thương mại và kiểm chế lạm phát. Trong trường hợp khác có thể là nới rộng lãi suất trần hoặc bỏ lãi suất trần, cho phép các ngân hàng thương mại được phép cho vay theo cơ chế lãi suất thỏa thuận.
- Cho vay tiêu dùng trước mắt sẽ giảm bớt do lo ngại khó kiểm soát được vốn vay tiêu dùng có thể chuyển vào hoạt động chứng khoán. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá lĩnh vực cho vay tiêu dùng có vai trò rất quan trọng trong việc ổn định và kích thích nền kinh tế. Do đó, nếu lạm phát các tháng cuối năm 2009 vẫn trong tầm kiểm soát thì các ngân hàng thương mại sẽ sớm được cho phép đẩy mạnh lại thị trường này vào cuối năm.
- Trong hệ thống ngân hàng, 4 ngân hàng nguồn gốc quốc doanh là Vietinbank, Vietcombank, BIDV và Agribank chiếm khoảng 55% thị phần tín dụng cả nước. Do đó, các biện pháp hạn chế tăng trưởng tín dụng không nhất thiết phải áp dụng cho tất cả các ngân hàng, mà có thể chỉ cần tập trung và các ngân hàng này, thông qua một số quy định cho riêng các ngân hàng này.

Dự báo tác động của tín dụng tới thị trường chứng khoán thời gian tới

Tình hình tín dụng sẽ có tác động không lớn tới thị trường chứng khoán. Tác động tới các doanh nghiệp niêm yết không lớn do bị lấn át bởi triển vọng phục hồi kinh tế trong nước và thế giới. Nhà đầu tư cá nhân cũng đã giảm dần mối quan ngại về tín dụng và vẫn còn room cho vay đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, lợi nhuận ngân hàng sẽ giảm so với 6 tháng đầu năm.

Chúng tôi cho rằng các điều chỉnh giảm bớt nói lỏng chính sách tín dụng của Chính phủ là cần thiết để ngăn chặn sớm nguy cơ lạm phát và khi các biện pháp được tiến hành từ từ, sẽ ít có tác động tiêu cực đối với thị trường chứng khoán. Về tác động, chúng tôi cho rằng sẽ có 3 nhóm chịu ảnh hưởng với mức độ khác nhau.

Đối với doanh nghiệp niêm yết: Việc lãi suất cho vay tăng, và gói hỗ trợ lãi suất không còn nhiều, sẽ góp phần tăng thêm chi phí tài chính cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên những tác động xấu về chi phí tài chính có thể sẽ được bù đắp bởi nền kinh tế nhiều khả năng sẽ hồi phục trở lại. Điều mà chúng tôi lo ngại là hệ thống ngân hàng không cung cấp đủ nhu cầu vốn của nền kinh tế trong thời gian đến do sự kiềm chế của chính sách.

Do đó, tác động tới nhóm này là không quá lớn.

Đối với nhà đầu tư: Sau khi tác động tâm lý mạnh vào thời điểm cuối tháng 7 khiến VN-Index đã rơi từ đỉnh 520 về 420 thì hiện nay trước tình hình nền kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có nhiều dấu hiệu khả quan thì dường như nhà đầu tư cá nhân đã giảm dần mối lo ngại về vấn đề tín dụng. Thực tế là hiện nay dư nợ cho vay chứng khoán vẫn còn khoảng 32.000 tỷ đồng và nhiều nhà đầu tư đã quen, thậm chí không muốn vay nợ nhiều để kinh doanh chứng khoán (nhất là trong bối cảnh kinh tế mới đang phục hồi).

Đối với ngành ngân hàng. Nếu Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ lãi suất cơ bản ở mức 7% thì trong nửa cuối năm 2009, khi lãi suất huy động tiếp tục tăng cao thì tỉ lệ NIM sẽ ngày càng thấp đi điều này sẽ tạo áp lực lên các ngân hàng, buộc họ phải tìm thêm thu nhập ngoài lãi cho vay, chẳng hạn thu thêm các loại phí khác như phí quản lý tài sản thế chấp, phí thanh toán, phí quản lý tài khoản...

Do đó, tác động của hạn chế tăng trưởng tín dụng sẽ không quá lớn, tuy nhiên, ngân hàng khó có thể duy trì được lợi nhuận trong 6 tháng cuối năm như 6 tháng đầu năm.

Tỷ trọng lợi nhuận từ tín dụng sẽ giảm đi so với 6 tháng đầu năm.

Cho vay chứng khoán có thể tăng lên cho đến kịch hạn mức do đây vẫn là khoản cho vay thu lời, và tương đối an toàn trong xu hướng thị trường chứng khoán được dự báo vẫn tăng điểm đến cuối năm (tính đến cuối tháng 6 dư nợ cho vay chứng khoán chỉ vào khoảng 5,4% tổng vốn điều lệ của tất cả các ngân hàng tại VN trong khi mức trần cho phép của Ngân hàng nhà nước là 20%).

Báo cáo này được biên soạn bởi các nhân sự sau của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt:

Lê Anh Thi	- Giám đốc Bộ Phận Tư vấn Phân tích
Tạ Thu Tín	- Chuyên viên Phân tích phụ trách Kinh tế Vĩ mô

Điều khoản miễn trách:

Bản báo cáo phân tích này được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (AVSC). Mặc dù các thông tin trong báo cáo được AVSC xem là đáng tin cậy, tuy nhiên AVSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích tại thời điểm lập báo cáo, không được xem là quan điểm của AVSC.

Nội dung bản báo cáo chỉ mang tính tham khảo và AVSC không chịu trách nhiệm nổi với những quyết định mua bán chứng khoán do tham khảo báo cáo này.

Mọi thắc mắc, xin vui lòng liên hệ:

BP. Tư vấn - Phân tích, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Âu Việt, Email: info@avsc.com.vn

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Âu Việt
Lầu 3, Toà nhà Savimex, 194 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8) 3 821 6789 Fax: (84-8) 3 821 3399
Email: info@avsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
63 Hàm Long, Phường Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4) 3 936 6999 Fax: (84-4) 3 826 2665